

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 51/2025/DS-ST

Ngày: 03 - 6 -2025

“V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Quách Đình Hoàng

2. Ông Nguyễn Bá Lý

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nhớ - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Cao Thảo Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 465/2024/TLST- DS ngày 03 tháng 12 năm 2024 về *“Tranh chấp hợp đồng tín dụng”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2025/QĐXXST-DS ngày 21-4-2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 55/2025/QĐST-DS ngày 08 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng C; địa chỉ: A L, phường H, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Triều Q, chức vụ: Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh C. (Theo Giấy uỷ quyền số 158/UQ-NHCS ngày 19/3/2024). Có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Phạm Xuân Q1; địa chỉ: D V, tổ G, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1 Bà Nguyễn Thị Kim O; địa chỉ: D V, tổ G, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

3.2 Bà Phạm Nguyễn Phương A; địa chỉ: D V, tổ G, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện ngày 01-11-2024 và bản tự khai ngày 01-11-2024 và tại phiên tòa người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn Ngân hàng C là ông Nguyễn Triều Q trình bày:

Ngân hàng C có cho hộ gia đình ông Phạm Xuân Q1 vay vốn tại Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh C theo khế ước vay vốn số 66000004200009916, tổng số tiền giải ngân là 45.500.000 đồng (giải ngân vào ngày 06/11/2013 số tiền 11.000.000 đồng, ngày 06/11/2014 số tiền 11.000.000 đồng, ngày 06/12/2015 số tiền 11.000.000 đồng, ngày 06/12/2016 số tiền là 12.500.000 đồng), lãi suất 0,65%/tháng, mục đích vay vốn để chi phí cho con học tập và sinh hoạt cho sinh viên là bà Phạm Nguyễn Phương A (được Trường Đại học Nông Lâm Thành phố H xác nhận điều kiện vay vốn hàng năm).

Thời hạn cho vay là 104 tháng, thời điểm đến hạn lần đầu là ngày 06/7/2022, tại thời điểm này gia đình ông Phạm Xuân Q1 xin gia hạn nợ và được Ngân hàng C chấp thuận gia hạn đến ngày 06/01/2024. Tuy nhiên quá thời hạn trả nợ mà gia đình ông Phạm Xuân Q1 không trả nợ cho Ngân hàng C nên khoản vay trên đã chuyển sang nợ quá hạn.

Vì vậy, Ngân hàng C khởi kiện yêu cầu Tòa giải quyết buộc ông Phạm Xuân Q1, bà Nguyễn Thị Kim O, bà Phạm Nguyễn Phương A phải trả toàn bộ số tiền nợ còn lại tính đến ngày 03/6/2025 là 52.166.838 đồng, trong đó nợ gốc là 45.500.000 đồng và nợ lãi là 6.666.838 đồng, đồng thời phải trả lãi phát sinh đến thời điểm xử lý xong nợ vay.

2. Bị đơn là ông Phạm Xuân Q1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Kim O, bà Phạm Nguyễn Phương A mặc dù đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, Tòa án thông báo đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, nên đã không trình bày được quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, nghị án đều đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định pháp luật, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không chấp hành đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và buộc bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và lời trình bày của người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ngân hàng C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phạm Xuân Q1, bà Nguyễn Thị Kim O, bà Phạm Nguyễn Phương A, địa chỉ: D V, tổ G, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai phải trả số tiền vay và lãi suất phát sinh, nên căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xác định quan hệ tranh chấp là: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

[2] Ông Phạm Xuân Q1, bà Nguyễn Thị Kim O, bà Phạm Nguyễn Phương A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, nên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Phạm Xuân Q1, bà Nguyễn Thị Kim O, bà Phạm Nguyễn Phương A.

[3] Theo khế ước vay vốn số 66000004200009916 và Sổ lưu từ ròi theo dõi cho vay -thu nợ-dư nợ số 24SV06111318, Ngân hàng C có cho hộ gia đình ông Phạm Xuân Q1 vay vốn tại Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh C tổng số tiền vay là 45.500.000 đồng (giải ngân vào ngày 06/11/2013 số tiền 11.000.000 đồng, ngày 06/11/2014 số tiền 11.000.000 đồng, ngày 06/12/2015 số tiền 11.000.000 đồng, ngày 06/12/2016 số tiền là 12.500.000 đồng), lãi suất 0,65%/tháng, mục đích vay vốn để chi phí cho con học tập và sinh hoạt cho sinh viên là bà Phạm Nguyễn Phương A (được Trường Đại học Nông Lâm Thành phố H xác nhận điều kiện vay vốn hàng năm). Thời hạn cho vay là 104 tháng, thời điểm đến hạn lần đầu là ngày 06/7/2022, tại thời điểm này gia đình ông Phạm Xuân Q1 xin gia hạn nợ và được Ngân hàng C chấp thuận gia hạn đến ngày 06/01/2024. Tuy nhiên quá thời hạn trả nợ mà gia đình ông Phạm Xuân Q1 không trả nợ cho Ngân hàng C nên khoản vay trên đã chuyển sang nợ quá hạn.

[4] Do hộ gia đình ông Phạm Xuân Q1 đã vi phạm thỏa thuận, không trả nợ gốc và nợ lãi đúng hạn theo khế ước vay vốn số 66000004200009916 và Sổ lưu từ ròi theo dõi cho vay -thu nợ-dư nợ số 24SV06111318 nên Ngân hàng C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phạm Xuân Q1, bà Nguyễn Thị Kim O, bà Phạm Nguyễn Phương A phải trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 03/6/2025 là 52.166.838 đồng, trong đó nợ gốc là 45.500.000 đồng và nợ lãi là 6.666.838 đồng, đồng thời phải trả lãi phát sinh đến thời điểm xử lý xong nợ vay.

[5] Xét theo khế ước vay vốn số 66000004200009916 và Sổ lưu từ ròi theo dõi cho vay -thu nợ-dư nợ số 24SV06111318 giữa Ngân hàng C và hộ gia đình ông Phạm Xuân Q1, bà Nguyễn Thị Kim O, bà Phạm Nguyễn Phương A giao kết hợp pháp, nên nó phát sinh hiệu lực, các bên có nghĩa vụ thực hiện đúng và đầy đủ các điều khoản đã cam kết, nhưng ông Phạm Xuân Q1, bà Nguyễn Thị Kim O, bà Phạm Nguyễn Phương A vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay, nên việc khởi kiện của Ngân hàng C là có căn cứ. Ông Phạm Xuân Q1, bà Nguyễn Thị Kim O, bà Phạm Nguyễn Phương A mặc dù đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, Tòa án thông báo đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, không trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng

C và không có ý kiến phản đối. Do vậy, Hội đồng xét xử buộc ông Phạm Xuân Q1, bà Nguyễn Thị Kim O, bà Phạm Nguyễn Phương A phải trả cho Ngân hàng C xã hội số tiền nợ còn lại tính đến ngày 03/6/2025 là 52.166.838 đồng, trong đó nợ gốc là 45.500.000 đồng và nợ lãi là 6.666.838 đồng, đồng thời phải trả lãi phát sinh đến thời điểm xử lý xong nợ vay.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C được chấp nhận nên ông Phạm Xuân Q1, bà Nguyễn Thị Kim O, bà Phạm Nguyễn Phương A phải chịu 2.608.342 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 90, 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng 2010;

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C.

Buộc ông Phạm Xuân Q1, bà Nguyễn Thị Kim O, bà Phạm Nguyễn Phương A phải trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 03/6/2025 là 52.166.838 đồng, trong đó nợ gốc là 45.500.000 đồng và nợ lãi là 6.666.838 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Phạm Xuân Q1, bà Nguyễn Thị Kim O, bà Phạm Nguyễn Phương A còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Sổ lưu từ ròi theo dõi cho vay -thu nợ-dư nợ số 24SV06111318 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trong trường hợp hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc ông Phạm Xuân Q1, bà Nguyễn Thị Kim O, bà Phạm Nguyễn Phương A phải chịu 2.608.342đ (hai triệu sáu trăm lẻ tám nghìn ba trăm bốn mươi hai đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Riêng bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Tp.P;
- Chi cục THADS Tp.P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Thu